

Số: 57/2022/QĐST-DS

T, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 3224/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị K, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phan Văn H
Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh; Địa chỉ:
đường a, khóm b, phường c, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Lê Văn Q1, sinh năm 1939;

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1984;

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lê Văn Q1: Ông Lê Văn Q,
sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị K, Ông Lê Văn Q và ông Lê Văn C thống nhất thỏa thuận với nhau về việc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L thừa nhận có cầm cố diện tích đất lúa 2.700m² tọa lạc Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh của Ông Lê Văn Q để nhận số tiền 70.000.000 đồng của bà Trần Thị K, bà K đã giao trả đất nhưng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị L, Ông Lê Văn Q chưa trả tiền cho bà K.

Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L thống nhất tự nguyện đồng ý liên đới trả số tiền gốc 70.000.000 đồng và phần lãi phát sinh bằng 9.520.000 đồng cho bà Trần Thị K. Bà Trần Thị K cũng đồng ý nhận số tiền gốc là 70.000.000 đồng và phần lãi phát sinh là 9.520.000 đồng từ ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L do ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị L tự nguyện trả tiền cho bà, bà Trần Thị K không yêu cầu Ông Lê Văn Q có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Kể từ ngày quyết định hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Trần Thị K, ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận ông Lê Văn C, bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 1.988.000 đồng.

Bà Trần Thị K Hoàn trả cho bà Trần Thị K số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0002305 ngày 20/4/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. T;
- THADS H. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký